

THÁP BÀ PÔ NAGAR: NHỮNG BIA KÝ CHỮ CHĂM

NGÔ VĂN DOANH*

Trong số gần 20 bia ký hiện được biết và có thể đọc được nội dung ở khu Tháp Bà Pô Nagar (Nha Trang), có tới 7 bia ký (chiếm 1/3 số lượng) được viết bằng chữ Chăm cổ, còn lại (chiếm 2/3) là những bia ký viết bằng chữ Sanskrit⁽¹⁾. Theo chúng tôi được biết qua những tài liệu đã được công bố⁽²⁾, nếu tính về số lượng trên một đơn vị di tích cũng như chất lượng nội dung của các bài bia ký, thì, sau Mỹ Sơn, Tháp Bà Pô Nagar cũng là nơi còn lưu giữ được nhiều nhất các bia ký viết bằng chữ Chăm cổ. Hơn thế nữa, các bia ký bằng chữ Chăm cổ của Tháp Bà Pô Nagar lại mang trong mình chúng những nội dung không chỉ phong phú, mà còn khá chi tiết. Tất nhiên, như nhiều bia ký cổ của Chăm-pa (cả bia chữ Sanskrit và bia chữ Chăm), nội dung chính của các bia ký chữ Chăm của Tháp Bà Pô Nagar là nói về các cuộc dâng cúng của các vua chúa cho các vị thần được thờ ở khu đền nổi tiếng này. Thế nhưng, đằng sau những dòng mang nội dung tôn giáo,

trong một số bia ký, đặc biệt là các bia ký số 2, số 4 và số 6 (chiếm gần một nửa số bia ký chữ Chăm), có những dòng kể về lai lịch, cuộc đời và những công lao của một số vị vua cùng người thân của họ. Chưa hết, trong các bia ký trên, còn có những dòng nói về tình cảnh đất nước Chăm-pa vào những thời kỳ khác nhau của lịch sử. Do vậy, tuy không nhiều, nhưng những dòng bia ký chữ Chăm của Tháp Bà Pô Nagar là những tài liệu lịch sử vô giá và đáng tin cậy để nghiên cứu và tìm hiểu đời sống tôn giáo, cuộc đời của một số vị vua, lịch sử đất nước Chăm-pa trong một vài thời kỳ, một số tập tục thờ phụng, đặc điểm và lịch sử của chữ Chăm cổ, lai lịch của các di vật và di tích hiện còn hoặc đã bị mất... Do vậy, để bạn đọc có thể tiếp cận được, trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu và dịch ra tiếng Việt (thông qua bản tiếng Anh của hai nhà nghiên cứu R. C. Majumdar và Karl-Heinz Golzio) toàn bộ các bia ký chữ Chăm hiện được biết ở khu Tháp Bà Pô Nagar.

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

1. Bia ký số 1: Bia ký của Jaya Indravarman, thế kỷ X. Bài bia ký khắc lên pho tượng một nữ thần bằng đá (đặt bên cạnh pho tượng đá Bhagavati lớn. Bài bia ký nhắc tới vua Sri Jaya Indravarman, thần Siva và nữ thần Bhumisvari. Dựa theo: R. C. Majumdar, IC, tr.144-145, No.50⁽³⁾; phiên âm tiếng Chăm cổ lấy từ: Karl-Heinz Golzio, *Inscriptions of Campa*, Aachen, 2004, tr.120⁽⁴⁾.

Phiên âm

(2) di bhumisvari...(3) yan pon ku Sri Jaya Indravarmma pu pon ku...yan pu pon ku Siva...(4) dharmma pada yan pon ku sri vala...(5) ...pon ku Siva...pu pon...

2. Bia ký số 2: Bia ký của Paramabodhisatva khắc năm 1006 Saka. Chúng tôi dịch bia ký này theo bản phiên âm và bản dịch của Karl-Heinz Golzio, tr.144-145.

Phiên âm tiếng Chăm

(1)svasti mada pu pon tana raya sa drei sidah yan pò ku sri paramabodhisadva...(2)raksa rajya di nagara campa di janoh kalih pan ten tama mak yan pu rudravarmma pali (3) nyak nagara campa ruman jumvuv truh... nan mon nagara campa kà je(n) kalih (4) sa pluh nam thun; mòn madà uran ka nu putau sa pluh drei di dalam pramana kalih nan...

(23) tra ra vuh li (24) màn nan dravya vukan nana prakar pak yan pu nagar nan yan pu aneh karana kirti di lo (25) ka nei nan phala di paraloka kala saka rajah 1006.

Bản dịch

Kính lạy! đây là đức vua Sri Paramabodhisatva, người cai quản mặt đất... người bảo vệ vương triều và vương quốc Campa thoát khỏi những tàn phá của chiến tranh; Sri Rudravarman đã bị cầm tù và bị đưa ra khỏi thủ đô của Campa... Vương quốc Campa đã bị kéo vào cuộc chiến suốt 16 năm trời. Trong cuộc chiến tranh, đã có 10 người trong nội bộ thay nhau lên làm vua... Sri Paramabodhisatva đã chiến đấu trong những trận chiến... thủ đô của Campa bị tàn phá, dân chúng phải bỏ thành phố vì chiến tranh... sau đấy, một người của Panran lên tự xưng làm vua, dân chúng Campa phải đi tới Panran vì cuộc chiến tranh... Ông ta đã giữ được ngôi vua ở Panran 16 năm... Thế nhưng, cuối cùng, Sri Paramabodhisatva đã được công nhận là vua nước Campa và, ngài đã đem quân đi đánh vị vua tự xưng ở Panran... Vị vua tự xưng và những kẻ theo ông ta đã bị bắt. Họ được tha chết, nhưng của cải thì bị tịch thu...

Sau sự việc trên, Sri Paramabodhisatva trở thành vị vua duy nhất (*putau ekacchatra*) thừa hưởng của cải và đất đai của vương quốc.

Đức vua đã dâng cúng cho Nữ thần của Po Nagar những đồ vật sau: một chiếc mũ miện vàng (*makutta sic*), một vòng cổ có các hạt châu ngọc. Ngài dâng cho Nữ thần nhỏ (*ra vuh di yan pu aneh*) một số vật dụng và đồ trang sức được làm bằng vàng hoặc bạc và một chiếc mũ miện vàng nặng 9 *thil* cùng một vòng cổ có những viên ngọc. Công chúa Garbhalaksmi, người chị cả của

Sri Paramabodhisatva, dâng cho Nữ thần của Po-Nagar một *vrata* (?) vàng nặng 56 *thil*. Pulyan Sri Yuvaraja, hoàng tử Vyu, con cả của Sri Paramabodhisatva, đã dâng cúng cho Nữ thần nhỏ một chiếc đĩa bằng bạc nặng 33 *thil*.

Trong số những đồ dâng cúng, vào năm Sakaraja 1006, có những con voi được dâng cho Nữ thần của vương quốc và cho Nữ thần nhỏ để có được danh thơm trên thế giới này và những công quả tôn giáo ở thế giới bên kia.

3. Bia ký số 3: bia ký của Jaya Indravarman III có niên đại 1065 Saka. Bia ký được khắc thành ba dòng dài ở tường ngoài của ngôi tháp bên phải tháp chính. Vì bài bia ký quá rời rạc, nên khó hiểu được nghĩa trọn vẹn. Chúng tôi sử dụng phần phiên âm tiếng Chăm trong cuốn IC. của Karl-Heinz Golzio, tr.152-153.

Phiên âm tiếng Chăm

(1)svāti... bhūpa... bhadravarmma
nrpah... satru palinyak...
indravarmma... srisana... linga...
satru...

(2)murtti-dve-khe-sasi jati sasi-sara-
kha-rupe... devarajah vanab-
vanamvaraikah saka... yuvajah
nabhah-kosa-khenduh... sadharma...
sasi-rasa-kha- sasa raja dve-kosa-dyu-
induh... srisana vedartu-kha-sasa...
srisanavisnuh

(3) ... bhupa vicitrasagara... linga
kauthara... sunyah- sunya- sarah-
nabhah- tanu- girih- murttih... saka...
isah... sivalinga vyoma-rasa- khekah
nrpa... paksah yuge...

srijayaidravarmma... vanah-rasah-
khendu...

Bản dịch

Vua Bhadravarman, lại vua Jayasimhavarman... những kẻ thù đuổi ra...

Năm biểu hiện bằng “số hai, mặt trắng, không trung” (1028) (năm ông sinh); năm biểu hiện bằng “hình thể, không trung, mặt trắng, những mũi tên” (1051), ông làm devaraja (thần vua); năm “số một, không trung, những mũi tên, những mũi tên”(1055) ông làm yuvaraja (phó vương); năm “mặt trắng, không trung, kosa, không trung”(1060) ông dâng cho thần Saddharma; sau đấy vào năm “mặt trắng, không trung, rasa, mặt trắng” ông làm vua; vào năm “mặt trắng, không trung, kosa, số hai”(1062) ông dâng cúng cho thần Srisana (Siva); vào năm “mặt trắng, không trung, các mùa, các veda” (1064) ông dâng cúng cho Sivalinga và cho Srisana và Visnu.

Đã từ rất lâu, khoảng 8.780.500 năm trước, vua Vicitrāsagara dâng cúng một linga Kauthara. Đức vua dâng cúng Sivalinga vào năm “số một, không trung, rasa, trống rỗng” (1060). Đức vua...vào thời của Jaya Indravarman... lại năm “mặt trắng, không trung, rasa, những mũi tên” (1065),...

4. Bia ký số 4: bia ký của Jaya Harivarman I (năm 1082 Saka). Theo IC. tr.194-195, No.76. và Karl-Heinz Golzio, tr. 162-163. Bài bia ký khắc trên trụ cửa bên phải ngôi đền nằm bên trái tại Po Nagar (toà tháp Chính), gồm 8 dòng (hai dòng đầu và một phần dòng thứ ba bằng chữ Sanscrit, còn lại bằng chữ Chăm).

Phiên âm chữ Chăm

(3) nam yan po ku sri jayaharivarmmadeva cyi sivanandana uran ratna bhumi vijaya anak (4) yan po ku sri jaya rudravarmmadeva pu pon tana raya nan ka paslyan satruvargga makapum (5) kamvuja yavana vijaya nan utara disa makapun amaravati nan daksina disa makapun (6) panduranga nan pascima disa makapun randaiy mada nan mvleccha vukan avista suhetu (7) pu pon tana raya nan ka tmun jaya sadakala mon si jen vuh aneka bhogo (8) pabhoga kan yan pu nagara devi ni kalasakaraja 1082.

Bản dịch

Sau khi đã tận hưởng những niềm vui khi mà quyền tối cao đã trải rộng khắp mặt đất ra tới tận biển khơi, và để hướng tới được những niềm vui có quyền thế đối với cả các thần trên thiên giới, trước tiên, ngài tôn kính nữ thần có tên là Yapunagara bằng việc dâng cúng cho nữ thần nhiều của cải.

Đức vua Sri Harivarmadeva, hoàng tử Sivanandana, viên ngọc của mặt đất, người luôn chiến thắng, con trai của đức vua Sri Rudravarmadeva, chúa tể của mặt đất, đã đánh bại như nhau cả hai toán quân địch người Cambot và người Việt ở Vijaya, ở các vùng phía bắc xa tới tận Amaravati, ở các vùng phía nam, gồm cả Panduranga, và thắng cả các kẻ thù người Rade, người Mada và những người dã man khác ở các vùng phía tây, vì rằng vị chúa tể của thế giới bao giờ cũng là người chiến thắng. Bởi vậy, vào năm 1082 Saka, ngài đã dâng nhiều của

cải và đất đai cho Nữ thần của vương quốc.

5. Bia ký số 5: Bia ký của Indravarman IV(thế kỷ XII). Dựa theo IC. tr. 218-219, No.108. Karl-Heinz Golzio, IC. tr.189-190. Bài bia ký khắc trên trụ của trái của ngôi đền bên phải (toà tháp nam). Hai mặt của chiếc trụ đá có hai bia ký khác nhau. Bài bia ký sớm hơn có 4 dòng và không đọc được (do bị đục phá từ lâu); chỉ có những từ *linga* và *nagara* (xứ sở, đất nước) là còn xác định được. Bài bia ký thứ hai có 6 dòng nói về việc dâng cúng ba đứa trẻ (có thể chúng bị trừng phạt và bị bắt làm phục dịch cho các thần) cho thần Siva.

Bản dịch

Kính lạy thần Siva! đây là sự kết án đối với Padyop, kẻ đã nói những điều ác. Đức ngài Indravarman, hoàng tử Sri Harideva xứ "Sila vandha vijaya" hiến dâng cho thần Sri Indravarmasivalingesvara ba đứa trẻ tên là Mok, Yan và Krana của bà bệ Dyop.

6. Bia ký số 6: Bia ký của công chúa Suryadevi (niên đại năm 1189 Saka). Dựa theo IC. tr.213-214, No. 97. Karl-Heinz Golzio, IC. tr.190-191. Không thấy hai tác giả trên nói về xuất xứ của bài bia ký này. Bài bia ký nói về việc dâng cúng cho các vị thần ở Pô Nagar của công chúa Suryadevi cùng những người thân khác.

Phiên âm

om namas sivaya

(1) svasti...paramaratnangana pulyan
 ratnavali ...suryadevi...[manah] vijaya
 atma (2) ja ... srijaya
 inra[sic]varmmadeva paramodbhava
 yan pu sri paramaratnastri [sic]
 ...paramasaundryya (3) atitaralavanya
 [sic] saubhagya mahavaidagdha [sic]
 sahita ...ra(4)sunandana ...
 paramasvamibharta [sic] ...
 paramasyarupa [sic] sahaja sauja(5)ti
 [sic] mahasurabhimana paramasakti
 santi sils sobha tyaga ... kevala ...
 rasabhoga(6)pabhoga ... samastabhoga
 ... sadhana [sic] ... sa(7)mastapunya ...
 danadanadhika ... prakrta [sic] prasada
 ... yan pu nagara pratistha [sic]
 bhagavati ma(8)trlingesvari ... yan pu
 sri yajana ... ratnavali
 samastaparibhoga gaja (9) dasa dasi
 gana [sic] ... ksetra ... inra[sic]varmma
 ... (10) ... ratnavali ... yan pu nagara ...
 saka ... vasavasun(dh)a (11)
 radharasasisasadhara[sic]dhara ...
 ratnavali ... yan pu nagara ...
 [Enumeration of fields] (12) ...
 kanthabhusita suvarnamaya ... (14) ...
 siksapara sridevadasi ...

Bản dịch

Kính lạy thần Siva! Quý bà Ratnavali, công chúa Suryadevi, viên ngọc tuyệt hảo của triều đình ở Manahvijaya, con gái đức vua Jaya Indravarmadeva Paramodbhava và hoàng hậu Sri Paramaratnastri; vẻ đẹp và vẻ hấp dẫn của bà không ai sánh nổi. Bà kết mối tơ duyên bền chặt với người chồng tên là On Rasunandana. Ông chủ- người chồng của bà có một thân

hình đẹp và sinh ra trong một gia tộc quyền quý, trung thực, hạnh phúc, uy tín, trong sạch và nổi tiếng. Hai con người quý phái này được hưởng mọi hạnh phúc của cuộc đời. Và, để thực hiện những công việc mộ đạo, hai người đã dâng cúng cho ngôi đền Prakrta, dựng tượng hình Bhagavati Matrilingesvari cho nữ thần Pu Nagara ở phía đông nam. Quý bà cao thượng Ratnavali dâng tất cả những cúng vật gồm những con voi, các nô lệ nam và nữ cùng các cánh đồng... Vào năm Saka 1178, công chúa Ratnavali quý phái dâng cho nữ thần Pu Nagara một *tharan* bạc nặng 15 *thil*, một đồ trang sức đeo ngực bằng vàng nặng 1 *thil* 5 *dram*... một vòng đeo cổ bạc 15 *thil*. Rồi thì sau đó, quý bà Pulyan Ratnavali đã cho xác lập những quy định đối với các *Devadasi* (các vũ nữ) chuyên phục vụ và làm vui cho nữ thần Pu-Nagara. (Tại mặt C, việc dâng cúng vào năm 1189 được nhắc tới).

7. Bia ký số 7: Bia ký của Ratnavali (năm 1197 Saka). Dựa theo Karl-Heinz Golzio, IC. tr.191-192. Bài bia ký gồm 4 dòng, được khắc lên mặt C chiếc trụ cửa bên trái (không nói rõ của toà tháp nào, có thể của toà tháp chính?).

Phiên âm tiếng Chăm

huma (3) nan hulum sarrva dravya di
 ni pu pon ku vuh pak yan pu nagara
 nan yan (4) bhagavati matrilingesvari
 kala sakaraja 1197.

Bản dịch

Những cánh đồng ở hai nơi, tại Panran: giá trị 50 *jak*. Những cánh

đồng của yan Vatuv trị giá 50 *jak*. Những cánh đồng ở Huma Padan, 100 *jak*. Những cánh đồng trên và các nô lệ cùng tất cả đồ vật được ghi lên đây. Quý bà công chúa Ratnavali đã dâng tất cả những người và vật trên cho nữ thần Bhagavati Matrilingesvari vào năm Saka 1197.

Như chúng tôi đã nói ở trên, tuy số lượng không nhiều, nhưng, theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, những thông tin và tư liệu hàm chứa trong những bia ký chữ Chăm cổ của Tháp Bà Pô Nagar rất có giá trị đối với các nhà nghiên cứu lịch sử, tôn giáo, chữ viết... của vương quốc cổ Chăm-pa nói chung cũng như đối với tất cả những ai muốn nghiên cứu và tìm hiểu lịch sử và đời sống tôn giáo của khu đền Pô Nagar nói riêng. Hầu như, trong tất cả những công trình nghiên cứu lớn và có giá trị của các nhà khoa học trong và ngoài nước về lịch sử và văn hoá cổ Chăm-pa, ít nhiều đều có trích những dòng bia ký chữ

Chăm cổ của Tháp Bà Pô Nagar như những tài liệu gốc để chứng minh cho những kiến giải nào đấy của mình.

CHÚ THÍCH

1. Có thể tham khảo: Ngô Văn Doanh, *Tháp Bà Pô Nagar: những bia ký Sanskrit*, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3 (78), 2006, tr.27-33.
2. Có thể tham khảo: E. Aymonier, *Première étude sur les inscriptions Tchames*, Journal Asiatique, 17, Janvier-février, 1891; G. Coedes, *Inventaire des inscriptions du Champa et du Cambodge*, BEFEO, VIII, fasc. 1-2, 1908, p.37-92. L. Finot, *Etudes epigraphiques sur le pays Cham*, EFEO, Paris, 1995...
3. R. C. Majumdar, Champa, Book III, *The inscriptions of Champa*, Gian Publishing House, Shakti Nagar, Delhi, 1985.
4. Karl-Heinz Golzio, *Inscriptions of Campa*, Aix-la-Chapelle, Shaker Verlag, 2004.